

N#ng

CONSTRUBOY EW S3 LOW

COBOYEWS3L

Giày b#o h# b#ng da th#p v#i mũi thép c#c r#ng cho các #ng d#ng n#ng

Featuring an extra-wide steel toe cap, the CONSTRUBOY EW range ensures maximum comfort for workers with wider feet. The full-grain leather upper and double-density BASF PU outsole provide durability and excellent grip for demanding work environments.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên miếng, Da tổng hợp
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xốp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	BASF PU/BASF PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, SC, LG, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.670 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



BLK



Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



Cách đi#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



Tay n#m b#c thang (LG)

Đường viền được xác định đặc biệt trong khu vực trực của giày an toàn để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



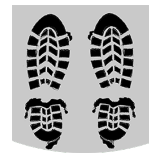
Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



N#p Scuff (SC)

Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.



Đ# ngoài t# làm s#ch

Đế ngoài tự làm sạch được thiết kế để hạn chế tắc nghẽn gai lốp.

Công nghiệp n:

Hoá học, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp, hậu cần, Khai thác mỏ

Môi trường:

Bề mặt cực mịn, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt, môi trường khô

Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhãn vệt liêu cao	Da nguyên miêng, Da têng h#p c#p h#n		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	16	? 15
Lớp lót bên trong	L#i thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	86.31	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	691	? 20
giêng đ# chân	đ# x#p SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
đ# ngoài	BASF PU/BASF PU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	50	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.41	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.39	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.32	? 0.19
Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.35	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	35.3	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	36	? 20
Đ#ng đ#u	Thép		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	19.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	23.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.